

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-PT

Ngày 26 – 8 - 2021

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con chung

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Thẩm phán: Ông Trần Anh Tuấn, bà Đinh Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Lăk: Ông Ngụ Văn Minh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26/8/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 19/2021/TLPT-HNGĐ, ngày 16/7/2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 11/2021/HNGĐ-ST ngày 07/6/2021, của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đăk Lăk có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐ-PT ngày 22/7/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Cao Thị Thúy K, sinh năm 1996; địa chỉ: 229 NCT, tổ dân phố ĐH, phường ĐH, thị xã BH, tỉnh Đăk Lăk, có mặt.

Bị đơn: Ông Trần Bình P, sinh năm 1994; địa chỉ: 23 Y, tổ dân phố 8, phường AB, thị xã BH, tỉnh Đăk Lăk, có mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn ông Trần Bình P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Cao Thị Thúy K trình bày:

Bà Cao Thị Thúy K và ông Trần Bình P kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường AB, thị xã BH, tỉnh Đăk Lăk vào ngày 27/6/2017. Trong thời gian chung sống bà K và ông P có 01 con chung là cháu Trần Thiên D, sinh ngày 08/6/2018. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã xung đột nhau vì những lý do nhỏ nhặt. Bà K đã về nhà mẹ đẻ ở từ cuối năm 2020 đến nay. Nay bà K xác định tình cảm vợ chồng không còn,

cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông P.

Về con chung: Bà K có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thiên D đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn ông Trần Bình P trình bày:

Ông Trần Bình P và bà Cao Thị Thúy K kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường AB, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 27/6/2017. Trong thời gian chung sống ông P và bà K có 01 con chung là cháu Trần Thiên D, sinh ngày 08/6/2018. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2020 đến nay. Tuy nhiên, ông P nhận thấy mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng nên không đồng ý ly hôn với bà K. Nếu Tòa án giải quyết cho các bên ly hôn thì ông P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thiên D đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu bà K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 11/2021/HNGĐ-ST ngày 07/6/2021, của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 191; Điều 195; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Cao Thị Thúy K được quyền ly hôn với ông Trần Bình P.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Thiên D, sinh ngày 08/6/2018 cho bà Cao Thị Thúy K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Cao Thị Thúy K không yêu cầu ông Trần Bình P cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Bà K, ông P không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/6/2021 ông Trần Bình P kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giao con chung là cháu Trần Thiên D cho ông Trần Bình P là người được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Qua phân tích, đánh giá đại diện Viện kiểm sát cho rằng kháng cáo của ông Trần Bình P là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Trần Bình P, giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 11/2021/HNGĐ-ST ngày 07/6/2021, của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, nên vụ án được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Cao Thị Thúy K và ông Trần Bình P kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường AB, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 27/6/2017. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, do vậy được pháp luật bảo vệ. Quá trình duy trì quan hệ hôn nhân, bà K cho rằng vợ chồng sống không hạnh phúc nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2020 đến nay. Nay bà K xác định không còn tình cảm với ông P nên nguyện vọng của bà xin được ly hôn ông P. Ông P cũng cho rằng vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân từ cuối năm 2020 đến nay nhưng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng để ly hôn, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng đoàn tụ. Như vậy, về quan hệ hôn nhân một bên đề nghị ly hôn, một bên đề nghị đoàn tụ nhưng cấp sơ thẩm không xác minh tại địa phương tình trạng hôn nhân của bà K và ông P để làm căn cứ giải quyết ly hôn là thiếu sót. Tuy nhiên, ông P kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm giao con chung cho ông được trực tiếp nuôi dưỡng mà không kháng cáo về quan hệ hôn nhân nên cấp phúc thẩm không xem xét. Vì vậy, cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[2.2] Xét kháng cáo của ông Trần Bình P về việc đề nghị được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông Trần Bình P và bà Cao Thị Thúy K đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thiên D đến tuổi trưởng thành. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: *“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp*

không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con ...”. Xét thấy ông P không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định, bà K có thu nhập và có công việc ổn định đảm bảo đủ điều kiện kinh tế để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Mặt khác, hiện cháu D còn quá nhỏ (mới 03 tuổi 2 tháng) nên cần có sự chăm sóc của người mẹ và hiện cháu D đang do bà K trực tiếp nuôi dưỡng. Như vậy, để đảm bảo cuộc sống ổn định của cháu, đảm bảo quyền lợi của con sau khi ly hôn được phát triển lành mạnh về thể chất cũng như tinh thần thì cần giao cháu D cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án, bà K không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Đối với việc nuôi con chung sau khi ly hôn: Ông Trần Bình P được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản. Nếu ông P có đủ căn cứ cho rằng bà K không còn đủ điều kiện nuôi con chung hoặc ngược đãi con chung, thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Trần Bình P mà cần giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 11/2021/HNGĐ-ST ngày 07/6/2021, của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Ông Trần Bình P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm. Được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 60AA/2021/0007196, ngày 05/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Trần Bình P.

Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 11/2021/HNGĐ-ST ngày 07/6/2021, của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 191; Điều 195; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Cao Thị Thúy K.

Bà Cao Thị Thúy K được quyền ly hôn với ông Trần Bình P.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Thiên D, sinh ngày 08/6/2018 cho bà Cao Thị Thúy K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Cao Thị Thúy K không yêu cầu ông Trần Bình P cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ông Trần Bình P được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà K, ông P không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2] Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Ông Trần Bình P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm. Được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 60AA/2021/0007196, ngày 05/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã BH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hằng